

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v: “*Tranh chấp về yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị L - sinh năm 1977 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Danh T - sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Ph1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/1/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị L trình bày:** Tôi và anh Danh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 24/4/1996, hôn nhân tự nguyện nhưng chúng tôi không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi thay đổi tính tình, thường nhậu say về nhà kiểm chuyện với vợ còn chửi và đánh tôi. Hơn nữa, anh T còn có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên chúng tôi đã ly thân từ tháng 10/2014 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Danh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có ba người con chung tên Danh Chí C - sinh ngày 07/3/1997, Danh Chí T1 - sinh ngày 01/6/1999 và Thị

Thúy Ph - sinh ngày 05/11/2001, hiện nay các con đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi là anh Danh T.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày ở trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Danh T trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thị L và anh Danh T. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị L và anh Danh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Danh T được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh T không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị L xác lập quan hệ hôn nhân với anh Danh T vào ngày 24/4/1996, hôn nhân tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đến nay anh chị cũng không có đăng ký kết hôn. Do chị L và anh T không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp. Tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Thị L và anh Danh T là vợ chồng.

Đối với anh Danh T, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh T tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh T trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh T không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh T. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Thị L xác định chị và anh T có ba người con chung tên Danh Chí C - sinh ngày 07/3/1997, Danh Chí T1 - sinh ngày 01/6/1999 và Thị Thúy Ph - sinh ngày 05/11/2001, hiện nay các con đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị L xác định chị và anh T không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm không công nhận quan hệ giữa chị Thị L và anh Danh T là vợ chồng. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị L phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008807, ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Thị L và anh Danh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị L phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008807, ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị L tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 31/7/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Thanh**